

Đề cương học kì 1 Ngữ văn 10 Chân trời sáng tạo

I. Ôn tập kiến thức phần văn học

BÀI 1: TẠO LẬP THỂ GIỚI (THẦN THOẠI)

Văn bản	Thể loại	Tác giả	Nội dung chính	Nghệ thuật
Thần trụ trời	Thần thoại Việt Nam	Tác giả dân gian	Văn bản nói về cách tạo ra trời, đất, thế gian của vị thần Trụ trời cùng với những vị thần khác. Cách lý giải ở dưới góc độ văn học dân gian mang đầy tính sáng tạo và đề cao những giá trị truyền thống cao đẹp.	Truyện sử dụng những yếu tố kì ảo hoang đường theo một cách rất sáng tạo và đa dạng.
Prô-mê-tê và loài người	Thần thoại Hy Lạp	Tác giả dân gian	Văn bản nói tới công lao của thần Prô-mê-tê trong việc sáng tạo ra nhân loại và ban cho họ sức mạnh to lớn, vô giá chính là ngọn lửa.	– Sử dụng thành công các yếu tố kì ảo, hoang đường – Tình huống truyện gay cấn, bất ngờ
Đi san mặt đất	Truyện thơ của người Lô Lô	Tác giả dân gian	Văn bản nói về công cuộc khai hoang đất đai và gây dựng của con người. San phẳng nền mặt đất để làm nơi sinh sống và làm ăn. Ở dưới bàn tay của con người, Trái Đất được san phẳng và cải tạo.	– Thể thơ năm chữ, phù hợp với thể loại truyện thơ. – Ngôn từ dễ hiểu, giản dị. – Hình ảnh gần gũi, mộc mạc.
Cuộc tu bổ lại các	Thần thoại Việt Nam	Tác giả	Lý giải đặc điểm các phần cơ thể của chó, vịt, chồn chien,...	Văn bản có cốt truyện đơn giản, dễ hiểu, có

giống vật		dân gian		những yếu tố kì ảo, kết hợp những từ ngữ mộc mạc, giản dị và dễ hiểu.
------------------	--	----------	--	---

BÀI 2: SỐNG CÙNG KÍ ỨC CỦA CỘNG ĐỒNG (SỬ THI)

Văn bản	Thể loại	Tác giả	Nội dung chính	Nghệ thuật
Đăm Săn chiến thắng Mtao – Mxây	Sử thi Ê-đê	Tác giả dân gian	Đoạn trích khẳng định sức mạnh không lồ và ca ngợi vẻ đẹp dũng mãnh của anh hùng Đăm Săn – Một tù trưởng trọng danh dự, luôn trân trọng gia đình và thiết tha một cuộc sống bình yên, luôn hết sức mình vì sự phồn vinh của thị tộc, xứng đáng là một anh hùng mang tầm vóc sử thi của người dân tộc Ê-đê.	– Nghệ thuật so sánh, ẩn dụ – Nghệ thuật phóng đại
Gặp Ka-ríp và Xi-la	Sử thi Hy Lạp	Tác giả dân gian	– Ca ngợi sự dũng cảm chiến đấu của chàng Ô-đi-xê khi gặp những khó khăn, thử thách trên biển – Ca ngợi khả năng lãnh đạo của Ô-đi-xê khi gặp khó khăn thử thách trong chuyến đi	– Nghệ thuật so sánh, ẩn dụ – Nghệ thuật phóng đại
Ngôi nhà truyền thống của người Ê-đê			Văn bản đã giúp cho độc giả hình dung ra được chi tiết hình ảnh về ngôi nhà truyền thống của người Ê – đê.	– Ngôn ngữ hợp lý, thuyết phục.

				– Miêu tả rõ ràng, chi tiết.
Đăm Săn đi chinh phục nữ thần Mặt Trời	Sử thi Ê-đê	Tác giả dân gian	– Ca ngợi khát khao được chinh phục nữ thần Mặt trời của Đăm Săn. – Thể hiện khát vọng, mong muốn chinh phục tự nhiên của người xưa	Nghệ thuật so sánh, ẩn dụ

BÀI 3: GIAO CẢM VỚI THIÊN NHIÊN (THƠ)

Văn bản	Thể loại	Tác giả	Nội dung chính	Nghệ thuật
Hương Sơn phong cảnh	Hát nói	Chu Mạnh Trinh	– Miêu tả về cảnh đẹp Hương Sơn – Những rung động của tác giả trước cảnh sắc của thiên nhiên đất nước	– Hệ thống từ miêu tả tượng hình, tượng thanh đầy gợi cảm – Ngôn ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm
Thơ duyên	Thơ mới 7 chữ	Xuân Diệu	Bài thơ là một bức tranh mùa thu vô cùng êm đềm và đẹp đẽ xen lẫn những cảm xúc xao xuyến và sự rung động của tác giả về tình cảm lứa đôi.	– Tính nhạc trong thơ – Chất văn xuôi trong thơ – Tượng trưng siêu thực
Lời má	Truyện	Trần Bảo	Văn bản nói về lòng yêu thương, sự trân	– Tình huống của

năm xưa	ngắn	Định	trọng mọi loài vật của con người. Đây cũng chính là bài học mà nhân vật mẹ cần phải chỉ dạy cho nhân vật “tôi”.	truyện hấp dẫn, độc đáo. – Ngôn ngữ dung dị, mang đậm màu sắc Nam Bộ.
Nắng đã hanh rồi	Thơ 7 chữ	Vũ Quần Phương	– Bài thơ miêu tả về khung cảnh thiên nhiên mùa đông – Bài thơ là dòng cảm xúc của nhân vật trữ tình với người con gái nơi phương xa	Nghệ thuật miêu tả tài tình

BÀI 4: NHỮNG DI SẢN VĂN HÓA (VĂN BẢN THÔNG TIN)

Văn bản	Thể loại	Tác giả	Nội dung chính	Nghệ thuật
Tranh Đông Hồ – nét tinh hoa của văn hóa dân gian Việt Nam	Báo chí	Nhóm biên soạn tổng hợp	Cung cấp thông tin về văn hóa tranh Đông Hồ	Bố cục được trình bày rõ ràng, nguồn thông tin chi tiết và đáng tin cậy.
Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang khánh thành phòng truyền thống	Báo chí	Ngọc Tuyết	– Cung cấp các thông tin về nhà hát cải lương Trần Hữu Trang – Thông báo sự kiện khánh thành nhà hát cải lương Trần Hữu Trang	– Bố cục rõ ràng, mạch lạc – Văn phong trang trọng
Thêm một bản dịch “Truyện	Bản tin	Trích từ tờ Báo	– Cung cấp các thông tin về bản dịch truyện Kiều	Thông tin đầy đủ, rõ ràng

Kiều” sang tiếng Nhật		văn nghệ	– Thể hiện niềm tự hào về văn học của dân tộc	
Lý ngựa ô ở hai vùng đất	thơ tự do	Phạm Ngọc Cảnh	Tác phẩm cho thấy sự đặc sắc của làn điệu lý ngựa ô khi được thể hiện tại 2 nơi khác nhau là “làng anh” và “làng em”. Qua làn điệu lý ngựa ô, bộc lộ tâm tư kín đáo của những chàng trai, cô gái với nỗi nhớ nhung khắc khoải, sự mong chờ trong tình yêu	– Lời lẽ, văn phong của tác phẩm chính là lời của một làn điệu dân ca. – Giọng điệu thủ thỉ, nhẹ nhàng, tâm tình, da diết. – Ngôn từ thuần Việt, giản dị, mộc mạc, đậm chất văn hóa dân gian
Chợ nổi – nét văn hóa sông nước miền Tây	Báo chí	Nhóm biên soạn tổng hợp	Cung cấp thông tin về chợ nổi	– Bố cục rõ ràng, mạch lạc – Văn phong trang trọng

BÀI 5: NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG (CHÈO/TUỒNG)

Văn bản	Thể loại	Xuất xứ	Nội dung chính	Nghệ thuật
Thị Mầu lên	Chèo	Trích trong vở	– Thị Mầu như đại diện cho bao nỗi	Xây dựng được

chùa		chèo “Quan Âm Thị Kính”	khát vọng của phụ nữ thời xưa. Tuy những hành động của Mẫu trong chùa là không nên làm nhưng bởi sự hối thúc, khao khát của tình yêu mà lu mờ đi lý trí. – Phê phán, hơn nữa là bóc trần cái đạo đức giả của đạo đức quan liêu phong kiến.	tuyển nhân vật đặc sắc với những tình huống rất đắt giá, làm rõ tính cách nổi bật của các nhân vật
Huyện Trìa xử án	Tuồng hài	Trích trong vở tuồng nổi tiếng là “Ngao, Sò, Ốc, Hến”	Miêu tả chân dung của nhân vật huyện Trìa với đầy đủ những tính cách xấu xa của quan trên	– Nghệ thuật xây dựng tuyển nhân vật cùng với những tính cách đa dạng thể hiện được mọi góc nhìn về xã hội đương thời – Tình huống tuồng đắt giá giúp cho các nhân vật bộc lộ hết bản chất
Đàn ghi-ta phím lõm trong dàn nhạc cải lương	Báo chí	Nguyễn Thị Minh Ngọc, Đỗ Hương	Văn bản đã cung cấp những thông tin cũng như tầm quan trọng của chiếc đàn ghi – ta phím lõm trong cuộc sống ngày nay. Ngoài ra, tác giả cũng thể hiện sự đón nhận của dàn nhạc cải lương đối với chiếc đàn này.	– Văn bản dùng ngôn từ rõ ràng, mạch lạc với văn phong minh bạch, dễ hiểu. – Qua văn bản, các tác giả đã cung cấp

				những thông tin một cách khách quan, mạch lạc.
Xã Trưởng – Mẹ Đốp	Chèo	Hà Văn Cầu (chủ biên), Hà Văn Cầu – Hà Văn Trụ (biên soạn), trích trong vở chèo “Quan Âm Thị Kính”	Mẹ Đốp, đại diện tầng lớp nhân dân (bị trị) luôn luôn tìm cách châm chọc, đả kích, chửi khéo giai cấp thống trị là Xã Trưởng, tạo tiếng cười hóm hỉnh, sáng khoái, hể hả, sâu cay, chua chát qua những việc làm ngu dốt, vô nhân đạo diễn ra hàng ngày của chúng.	Xây dựng được tuyến nhân vật đặc sắc với những tình huống rất đắt giá. Qua đó toát lên tính cách nổi bật của nhân vật
Huyện Trìa, Đê Hài, Thầy Nghêu mắc lõm Thị Hén	Tuồng hài	Trích trong vở “Ngao, Sò, Ốc, Hén”	– Thị Hén đại diện cho hình ảnh người phụ nữ Việt Nam hiện đại, đầy mưu trí, ứng biến mọi tình huống rất tinh tế và khôn khéo. – Thầy Đê Hài, Nghêu, Quan Huyện: Tác giả phơi bày cho những thói hư tật xấu, bộ mặt tham lam giả dối, sự hèn nhát với những dục vọng tầm thường của tầng lớp cường hào ác bá thời phong kiến.	– Nghệ thuật xây dựng tuyến nhân vật với tính cách đa dạng thể hiện được mọi góc nhìn về xã hội thời đó. – Tình huống tuồng đắt giá giúp cho các nhân vật bộc lộ được hết bản chất.

II. Ôn tập phần Tiếng Việt

1. Lỗi về mạch lạc, liên kết trong đoạn văn

– Thiếu mạch lạc :

- Các câu ở trong đoạn văn không tập trung vào một chủ đề (lỗi lạc chủ đề) hoặc nội dung nêu lên trong câu chủ đề không được triển khai đầy đủ ở trong đoạn văn (lỗi thiếu hụt chủ đề).
- Các câu ở trong đoạn văn không được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.

– Thiếu các phương tiện liên kết hoặc dùng các phương tiện liên kết chưa phù hợp

2. Cách đánh dấu bị tinh lược trong văn bản

– Sử dụng kí hiệu chấm lửng đặt ở trong ngoặc đơn (...) hoặc ở trong móc vuông

– Sử dụng cụm từ chỉ báo về sự tinh lược như: lược một đoạn, lược dẫn,...

– Sử dụng một đoạn ngắn tóm tắt về nội dung phần bị tinh lược

– Kết hợp một số cách nêu ở trên

3. Lỗi dùng từ và cách sửa

– Lỗi lặp từ ⇒ Lược bỏ hoặc thay thế từ ngữ bị lặp bằng những từ ngữ khác.

– Lỗi dùng từ không đúng hình thức ngữ âm ⇒ Sửa lại từ cho đúng với hình thức ngữ âm

– Lỗi dùng từ không đúng nghĩa ⇒ Thay thế từ đúng nghĩa

– Lỗi sử dụng từ không phù hợp với khả năng kết hợp: thay thế, thêm, bớt từ ngữ cho phù hợp với khả năng kết hợp của từ.

– Lỗi dùng từ không phù hợp với kiểu văn bản ⇒ Thay thế từ ngữ phù hợp.

4. Sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong văn bản.

– Các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ trong văn bản gồm: Trích dẫn, hình ảnh hoặc sơ đồ, chú thích các số liệu,...

– Các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ có tác dụng:

- Giúp người đọc tìm kiếm được các thông tin nhanh chóng và hiệu quả hơn.
- Giúp người đọc xác định được mối quan hệ và vị trí các luồng thông tin dễ dàng hơn để có thể hiểu được nội dung chính của văn bản.

III. Phân tập làm văn

1. Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một truyện kể

- a) *Mở bài* : Giới thiệu về truyện kể (tên tác phẩm, tác phẩm,...). Nêu khái quát các nội dung chính hoặc định hướng của bài viết.
- b) *Thân bài* : Trình bày lần lượt các luận điểm làm nổi bật ý nghĩa, giá trị của chủ đề cùng những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật.
- c) *Kết bài* : Khẳng định lại giá trị của chủ đề và hình thức nghệ thuật của truyện kể; nêu lên ý nghĩa của tác phẩm đối với bản thân và người đọc.

2. Viết văn bản nghị luận về một vấn đề xã hội

- a) *Mở bài* : Nêu lên vấn đề xã hội cần nghị luận; sự cần thiết nên bàn luận về vấn đề.
- b) *Thân bài* : Trình bày từ hai luận điểm chính nhằm làm rõ được ý kiến và thể hiện quan điểm, thái độ của người viết (trước những biểu hiện đúng/sai/tốt/xấu); sử dụng lý lẽ và bằng chứng có sức thuyết phục.
- c) *Kết bài* : Khẳng định lại tầm quan trọng hoặc ý nghĩa của vấn đề cùng thái độ, lập trường của chính người viết